**Tiếng Việt**

**- 109+110-**

**Ôn tập giữa học kì I:**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ**

- Thực hiện đúng trò chơi *Hỏi vần đáp tiếng.*

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Họp lớp.*

***-***Biết sử dụng bảng quy tắc chính tả *g/gh* để chọn chữ vào chỗ trống.

- Chép 1 câu văn đúng kiểu chữ, cỡ chữ, đúng chính tả.

**2. Góp phần pháp triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Ti vi để chiếu hình minh họa từ khóa và từ trong bài tập mở rộng vốn từ hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật

- 10 thẻ để thực hiện trò chơi *Hỏi vần đáp tiếng.*

- Bảng quy tắc chính tả *g /gh.*

-Vở bài tập tiếng việt 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **A. Hoạt động mở đầu** (5’)  - GV gọi HS đọc bài *Rùa nhí tìm nhà* (bài 51)  - GV mời HS nói lời khuyên của câu chuyện.  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  **B. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  **1. Giới thiệu bài** (2’)  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. Hoạt động luyện tập**  **2.1. Bài tập 1** (Trò chơi Hỏi vần đáp tiếng)(15’)  - GV đưa lên bảng hình ảnh 2 HS giơ lên 2 thẻ (1 em giơ thẻ vần **ăm,** em kia giơ thẻ tiếng **chăm),** bên cạnh là 8 thẻ ghi những vần, tiếng khác.  - GV chỉ từng thẻ vần, tiếng.    - (Làm mẫu) GV mời 2 HS làm mẫu với vần **ăm,** tiếng **chăm**  - GV tổ chức cho HS chơi tiếp các vần khác, vẫn 2 HS đó: HS 1 hỏi - HS 2 đáp:    - GV thay đổi, *hỏi tiếng đáp vần,* đổi vai: HS 2 hỏi - HS 1 đáp.  - Ai làm nhanh, đúng sẽ được 1 điểm cho 1 lần chơi, làm sai bị trừ 1 điểm.  - Thực hành với các vần, tiếng mới, HS tự nghĩ ra: 2 nhóm dự thi.  **2.2.Bài tập 2 (Tập đọc)** (10’)  a. GV giới thiệu bài đọc kể về buổi họp lớp học cũ của sẻ, gà, cua.  b. GV đọc mẫu: nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm để gây ấn tượng, giúp HS chú ý đọc đúng các từ đó.  c) GV yêu cầu HS gạch chân các từ sau: **họp lớp, khóm tre ngà, kể lể rôm rả, hộp diêm, nắm rơm, khệ nệ ôm yếm, khắp hồ** và luyện đọc.  - GV kết hợp giải nghĩa: *tre ngà* (tre có thân và cành màu vàng tươi, trồng làm cảnh); *kể lể rôm rả* (kể với nội dung phong phú, không khí sôi nổi, vui vẻ); *rơm* (phần trên của thân cây lúa đã gặt và đập hết hạt); *khệ nệ* (dáng đi chậm chạp, nặng nề của người mang thai).  **\* Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học.  - Ôn, đọc lại các vần đã học  - Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có vần đã học. | - 1 HS đọc  - HS trả lời  - HS nhận xét  - HS quan sát và lắng nghe  - HS quan sát  - Cả lớp đọc: **ăm, chăm / âp, ơp, đêm, tiếp / nấp, chóp, êm, iêp.**  - 2HS làm mẫu (HS 1 vừa nói to **ăm** vừa giơ thẻ vần **ăm. /** HS 2 đáp **chăm,** giơ thẻ tiếng **chăm**)  - HS 1 giơ thẻ vần (VD: **âp),** nói **âp. /** HS 2 đáp **(nấp),** giơ thẻ tiếng **nấp.**  - HS 1 giơ thẻ vần (VD: **ơp),** nói ơ**p. /** HS 2 đáp **(chớp),** giơ thẻ tiếng **chớp.**  - HS 2 giơ thẻ tiếng **đêm,** nói **đêm. /** HS 1 đáp **êm,** giơ thẻ vần **êm...**  - HS 2 giơ thẻ tiếng **tiếp,** nói **tiếp. /** HS 1 đáp **iêp,** giơ thẻ vần **iêp.**  - 2 nhóm trưởng “oằn tù tì” để chọn nhóm được hỏi trước.  (1HS nhóm này hỏi - 1 HS nhóm kia đáp và ngược lại)  - HS nghe và quan sát  - HS nghe  - HS quan sát, nghe và đọc  - HS nghe |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **2. Luyện tập**  **2.2. Tập đọc (BT2) (tiếp)** (12’)  d. Luyện đọc câu  ? Bài đọc có mấy câu?  - GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng.  - GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu  - GV nhắc HS nghỉ hơi ở câu: *Nó sắp có lũ cua bé tí/ bò khắp hồ.*  e. GV tổ chức thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi đoạn 4 câu).  g. Tìm hiểu bài đọc  ? Bài đọc giúp em hiểu điều gì?  - GV nhận xét, chốt  **2.3. BT 3** (5’)  - GV nêu YC đề bài.  - GV: BT giúp các em ghi nhớ, củng cố quy tắc chính tả g / gh.  - GV chỉ bảng quy tắc chính tả g / gh (đã học từ bài 16).    - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV viết lên bảng các tiếng thiếu âm đầu *g, gh.* Gọi 1 HS lên bảng làm  - GV chữa bài sau đó yêu cầu cả lớp đọc  - GV yêu cầu HS đổi chéo vở  **2.4. Tập chép** (BT 4) (15’)  - GV viết lên bảng câu văn cần tập chép.  - GV chú ý những từ dễ viết sai *(lớp, khóm).*  - GV yêu cầu HS nhìn mẫu chữ, chép lại câu văn (cỡ chữ vừa).  - GV yêu cầu HS sau khi viết xong, soát lỗi, đổi bài, sửa lỗi cho nhau.  - GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.  **3. Củng cố, dặn dò** (2’)  **-** GV nhận xét về tiết học  - Về nhà các em đọc lại bài *Họp lớp* cho người thân nghe, chuẩn bi bài tiết sau. | - HS trả lời: 8 câu  - Cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp).  - HS đọc nối tiếp câu (cá nhân, từng cặp).  - HS đọc  - 1 HS đọc cả bài  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS trả lời (Các bạn cũ sau một thời gian gặp lại, có rất nhiều chuyện để kể cho nhau nghe. / Các bạn cũ gặp lại nhau rất vui)  - HS nghe  - HS nghe  - Cả lớp đọc lại để ghi nhớ: **gh** chỉ kết hợp với **e, ê, i**. / **g** kết hợp với các chữ còn lại: **a, o, ô, ơ, u, ư,...**  - HS thực hiện  - 1 HS lên bảng điền chữ vào chỗ trống.  - Cả lớp đọc kết quả: 1) gà, 2) gắp, 3) ghi.  - HS đối chiếu kết quả làm bài với đáp án; sửa lồi (nếu sai).  - 1 HS đọc, cả lớp đọc câu văn.  - HS nghe  - HS viết vào vở  - HS thực hiện  - HS nghe |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**- 111+112-**

**Ôn tập giữa học kì I:**

**Đánh giá**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng một đoạn văn, thơ khoảng 30 tiếng chứa vần đã học (*Nằm mơ, Hừa và làm*)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu bốc thăm bài đọc

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Khởi động** (1’)  **2. Đánh giá đọc thành tiếng** (32’)  - GV làm các thăm ghi số các đoạn văn, thơ mà các con sẽ đọc.  - GV gọi HS lên bảng bốc thăm đoạn đọc và đọc trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá theo hướng khích lệ để HS cố gắng hơn  - GV thực hiện kiểm tra lần lượt tất cả các HS  **3. Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét chung về các HS đọc trong tiết học. | - HS hát  - HS quan sát  - HS bốc thăm và đọc trước lớp.  - HS nghe |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**- 113 -**

**Ôn tập giữa học kỳ I**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Chép đúng kiểu chữ, cỡ chữ, đúng chính tả (tiết 20, vở *Luyện viết 1*, tập 1)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở luyện viết 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **1. Hoạt động mở đầu** (3’)  - GV nêu MĐYC của bài học  **2. Hoạt động luyện tập** (28’)  - GV mời cả lớp nhìn bảng đọc to, rõ câu văn cần chép.  - GV vừa viết, vừa hướng dẫn HS  - HS viết xong, GV đọc lại câu văn cho HS soát lỗi.  - GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau chữa lỗi.    - GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.  **3. Củng cố, dặn dò** (3’)  - GV nhận xét tiết học; khen ngợi những HS viết đúng, nhanh, đẹp. | - HS quan sát và lắng nghe.  - HS đọc thầm câu văn, chú ý những từ các em dễ viết sai  *-* HS nhìn mẫu, chép câu văn vào vở luyện viết - cỡ chữ vừa.  - HS viết xong, tự rà soát lỗi  - HS đổi bài với bạn, sửa lỗi cho nhau.  - HS nghe |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**- 114+115-**

**Ôn tập giữa học kỳ I**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố đọc viết các âm đã học: a, c, o, ô, ơ, d, đ, ê, l, b…. Đọc viết các từ chứa các âm đó.

- Rèn kĩ năng đọc viết.

- Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng các âm đã học chữ in thường, chữ in hoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Khởi động** (1’)  **2. Hoạt động luyện tập:** (32’)  **2.1. Luyện đọc**  a. Luyện đọc âm  - GV đưa bảng các âm chữ in thường (cột ngang là nguyên âm, côt dọc là phụ âm)  - Nhận diện chữ in hoa.  - GV chỉ chữ in thường bất kì.  b. Luyện đọc từ.  - Hãy ghép các âm đã học để được các tiếng, từ.    - GV ghi bảng một số từ: bí, lê, hổ, gà, hè, đá, cọ, mẹ, bố, bé….  **\* Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học. | - HS hát  - HS luyện đọc lại.  - HS chỉ chữ đó ở bảng chữ in hoa và đọc.  - HS đọc  - HS ghép vào bảng cài - Đọc tiếng, từ ghép được.  - HS đọc lại các tiếng trên. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **2. Ôn tập (tiếp)** (32’)  **2.1. Luyện đọc**  c. Luyện đọc trong SGK  **2.2. Luyện viết**  - GV đọc âm : a, c, o, ô, ơ, d, đ, ê, l, b…. cho HS viết bảng.  - Đọc từ : cá cờ, cố đô, le le.  **3. Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học. | - HS luyện đọc bài  ( Mỗi bài 1 HS đọc trước lớp. Lớp đọc thầm, theo dõi.)  - HS viết vào bảng con.  - HS nhận xét  - HS viết vào bảng con.  - HS nhận xét |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**- 116+117-**

**Ôn tập giữa kỳ I**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố đọc viết các vần đã học: am, ap; ăm, ăp; âm, âp; em, ep,…. Đọc viết các từ chứa các vần đó.

- Rèn kĩ năng đọc viết.

- Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, tivi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Khởi động** (1’)  **2. Hoạt động luyện tập:** (32’)  **2.1. Luyện đọc**  a. Luyện đọc vần  ? Nêu các vần mà em đã học?  - GV ghi bảng các vần  - GV nhận xét  b. Luyện đọc từ.  ? Tìm các tiếng, từ có vần đã học?  - GV nhận xét  - GV ghi bảng một số từ  **3. Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học. | - HS hát  - HS nêu  - HS luyện đọc lại các vần (đánh vần, đọc trơn)  - Nhận xét  - HS tìm nêu.  - HS nhận xét  - HS đọc lại |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **2. Ôn tập (tiếp)** (32’)  **2.1. Luyện đọc**  c. Luyện đọc trong SGK  **2.2. Luyện viết**  - GV đọc vần: am, ap; ăm, ăp; âm, âp; em, ep …. cho HS viết bảng.  - Đọc từ : chăm làm, xe đạp, bếp lửa ….  **4. Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học. | - HS luyện đọc bài (đọc cá nhân, nhóm, cả lớp)  (Từ bài 36 - bài 49)  - HS viết vào bảng con.  - Nhận xét  - HS viết vào bảng con.  - Nhận xét |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**- 118 -**

**Ôn tập giữa học kỳ I**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết đúng các chữ, tiếng **ham múa, chăm làm, nem nép, nơm nớp, rì rầm, lom khom, lổm ngổm, thiêm thiếp, phốp pháp**, chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

- Rèn tư thế ngồi, cách cầm bút, cách đặt vở

- HS yêu thích môn tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Ti vi

- Vở luyện viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **1. Hoạt động mở đầu** (3’)  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. Hoạt động luyện tập** (28’)  - GV đưa nội dung bài viết  - GV yêu cầu học sinh đọc  - Yêu cầu học sinh nói cách viết tiếng  - GV vừa viết mẫu lần lượt từng tiếng, vừa nói lại quy trình viết.  - Cho HS mở vở Luyện viết 1, tập 1  - Hướng dẫn HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng.  - GV cho HS tập viết các chữ **ham múa, chăm làm, nem nép, nơm nớp, rì rầm, lom khom, lổm ngổm, thiêm thiếp, phốp pháp**  - GV theo dõi, giúp đỡ, hỗ trợ HS chậm  - GVnhận xét, chữa bài, tuyên dương bạn viết đẹp.  **3. Củng cố, dặn dò** (3’)  - GV nhận xét tiết học; khen ngợi những HS viết đúng, nhanh, đẹp. | - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS đọc cá nhân, cả lớp các chữ, tiếng.  - 2 HS nói cách viết  - Theo dõi, nhắc lại  - HS mở vở theo hướng dẫn  - HS theo dõi làm theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS tô, viết bài cá nhân  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**- 118+119 -**

**Ôn tập giữa học kỳ I (Đọc hiểu, viết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ**

- Đọc đúng, hiểu và làm đúng các BT nối ghép, đọc hiểu.

- Nhớ quy tắc chính tả c/k, làm đúng BT điền chữ **c** hoặc **k**

**-** Chép đúng câu văn

**2. Góp phần pháp triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính

- Vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu** (1’)  **2. Hoạt động luyện tập** (32’)  **2.1. Giới thiệu bài**  - GV: Các em sẽ luyện tập, làm bài kiểm tra viết trong SGK  **2.2. Hoạt động luyện tập**  **Phần A - Đọc**  Bài 1/T94:  - GV nêu yêu cầu (*Nối từ ngữ với hình*)  - GV hướng dẫn cách làm bài.  Bài 2/T95:  - GV nêu yêu cầu (Đọc thầm truyện *Cò và quạ*; sau đó làm BT ghép từ ngữ (bên trái) với từ ngữ (bên phải) để tạo thành câu.  - GV hướng dẫn HS đọc từng câu, đọc cả bài *Cò và quạ*.  **\* Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học | - HS hát  - HS quan sát và lắng nghe  - HS nhắc lại yêu cầu  - HS đọc thầm từng từ ngữ, nối từng từ với hình tương ứng.  - HS nghe  - HS đọc  - HS làm bài |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **2. Ôn tập (tiếp)** (32’)  **2.2. Luyện tập**  **Phần B - Viết**  Bài 1/T95:  **-** GV nêu yêu cầu,  **-** GV nhắc HS ghi nhớ quy tắc chính tả để điền đúng chữ **c** hoặc **k** vào chỗ trống.  Bài 2/T95:  - GV viết lên bảng phụ câu văn tập chép  - GV nêu yêu cầu  - GV nhắc HS cần chép lại đúng chính tả, đúng kiểu chữ, cỡ chữ.  **2.3. GV chữa bài cho HS**  - GV lần lượt chữa các bài tập  - GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau chữa lỗi.  - GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.  **3. Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học. | - HS nghe  - HS làm bài.  - HS viết bài  - HS tự rà soát lỗi  - HS đổi bài với bạn, sửa lỗi cho nhau.  - HS quan sát, lắng nghe |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………